

Số: 1452/QĐ-UBND

Đắk R'lấp, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án ĐTXD công trình: Khoang số 3 Hồ bunn đồ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ (Phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định tại quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông).
Địa điểm: Thôn 3, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 Ban

hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; điều kiện, diện tích đất tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 quy định diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 88/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc mức hỗ trợ khác để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho các dự án do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện Đắk R'lấp.

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TKV ngày 10 tháng 08 năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ;

Căn cứ Công văn số 1712/UBND-NNTMMT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất với phương án đề xuất hỗ trợ cây trồng tại Tờ trình số 22/TTr-SNNMT ngày 20/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Đắk R'Lấp về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 58.7/TTr-NN&MT ngày 22. tháng 5. năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án ĐTXD công trình: Khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ (Phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định tại quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông). Địa điểm: Thôn 3 xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông bao gồm:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân: 01 hộ gia đình, cá nhân.
2. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC: 48.001.685 đồng

(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm lẻ một ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng chẵn).

- Chi phí chi trả cho các hộ dân: **47.060.475 đồng.**
- + Bồi thường, hỗ trợ về đất: 29.505.000 đồng.
- + Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT: 0 đồng
- + Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng hoa màu: 0 đồng.
- + Các khoản chính sách hỗ trợ: 18.293.100 đồng.
- + Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: -737.625 đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện công tác BT, HT, TĐC: **941.210 đồng.**

3. Số hộ đủ điều kiện bố trí đất tái định cư: Không có.

4. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Chủ đầu tư) chi trả.

(Kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã: Nhân Đạo có trách nhiệm: Niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất có trách nhiệm: Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Thông báo cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6.. năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Nhân Đạo; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Công Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (PHẦN
DIỆN TÍCH CÒN LẠI CỦA THỪA ĐẤT SAU KHI THU HỒI NHỎ HƠN DIỆN
TÍCH TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2024/QĐ-UBND
NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2024 CỦA UBND TỈNH ĐẮK NÔNG)**

**Dự án ĐTXD công trình: Khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất
nhà máy Alumin Nhân Cơ. Địa điểm: Địa điểm tại thôn 3, xã Nhân Đạo,
huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.**

*Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số...1452.../QĐ-UBND ngày...05 tháng 6...
năm 2025*

1. Tổng diện tích đất thu hồi của 01 hộ gia đình, cá nhân: 590,1 m².

Trong đó:

- + Đất ở nông thôn: 0 m²
- + Đất trồng cây lâu năm: 590,1 m²
- + Đất trồng cây hàng năm khác: 0 m²
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 0 m²

2. Tổng số người có đất bị thu hồi: 01 hộ gia đình, cá nhân/1 nhân khẩu.

**3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không
có**

4. Phương án bố trí tái định cư: Không có

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có

**6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu
hồi: Không có.**

**7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức
thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: **48.001.685 đồng** (Số
tiền bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm lẻ một ngàn, sáu trăm tám mươi
lăm đồng chẵn).**

Trong đó:

- | | |
|---|-------------------------|
| - Chi phí chi trả cho các hộ dân: | 47.060.475 đồng. |
| + Bồi thường, hỗ trợ về đất: | 29.505.000 đồng. |
| + Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT: | 0 đồng |
| + Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng hoa màu: | 0 đồng. |
| + Các khoản chính sách hỗ trợ: | 18.293.100 đồng. |
| + Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: | -737.625 đồng. |

- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, TĐC: 941.210 đồng.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 30 ngày

9. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Chi tiết như phụ lục số 02 kèm theo.

10. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:
Không có.



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (PHẦN DIỆN TÍCH CÒN LẠI CỦA THỪA ĐẤT SAU KHI THU HỒI NHỎ HƠN DIỆN TÍCH TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2024/QĐ-UBND NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2024 CỦA UBND TỈNH ĐẮK NÔNG)

Dự án: ĐTXD công trình khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ

Địa điểm: Thôn 3, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp)

STT	Họ và tên	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai	Tổng cộng	Tái định cư	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Xuyên	29.505.000	0	0	18.293.100	-737.625	47.060.475		
	TỔNG CỘNG	29.505.000	0	0	18.293.100	-737.625	47.060.475	0	

+ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: (a+b) **48.001.685 đồng**

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm lẻ một ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng chẵn

Trong đó:

- a/ Tổng kinh phí chi trả cho các hộ dân **47.060.475 đồng**
- Bồi thường, hỗ trợ về đất đai: **29.505.000 đồng**
 - Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình VKT: **0 đồng**
 - Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu: **0 đồng**
 - Các khoản chính sách hỗ trợ: **18.293.100 đồng**
 - Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: **-737.625 đồng**
- b/ Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: **941.210 đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (PHẦN DIỆN TÍCH CÒN LẠI CỦA THỪA ĐẤT SAU KHI THU HỒI NHỎ HƠN DIỆN TÍCH TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 28/2024/QĐ-UBND NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2024 CỦA UBND TỈNH ĐẮK LĂNG)
Dự án: ĐTXD công trình khoang số 3 Hồ bùn đỏ phục vụ duy trì sản xuất nhà máy Alumin Nhân Cơ
Địa điểm: Thôn 3, xã Nhân Đạo và thôn 4, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp)

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến		THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN											
STT	Họ và tên	Số định danh	Nơi đăng ký thường		Nơi ở hiện tại		Số điện thoại		Ghi chú				
1	Bà: Nguyễn Thị Xuyến	030153004211	Thôn 3, xã Nhân Đạo		Thôn 3, xã Nhân Đạo		0859 725 876						
II	NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN												
A	Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc thu hồi												
STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Vị trí thửa đất		Diện tích	MĐSDĐ	Nguồn gốc sử dụng		Ghi chú				
1	Thửa số 12	45- 2023	Thôn 3, xã Nhân Đạo		590,1	Cây lâu năm	Đã được cấp GCNQSD đất số AD 727919 cấp ngày 10/6/2005						
B	Loại tài sản, số lượng, khối lượng tài sản; chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại; Giá đất và tài sản tính bồi thường:												
STT	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Năm xây dựng/năm trồng cây	ĐVT	Số lượng	Loại	Hệ số khác	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Ghi chú	Nội dung khác (mật độ cây trồng, căn cứ...)	
I	ĐẤT ĐAI									29.505.000			
1	Tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp			5,4%									
2	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã		m ²	10.931,2									
3	Tổng diện tích đất thu hồi		m ²	590,1									
	Thửa số 12 mảnh trích đo địa chính số 45-2023 Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất trên 30m		m ²	590,1			50.000			29.505.000			
II	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC									0			
III	CÂY TRỒNG, HOA MÀU									0			
IV	CÁC KHOẢN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ									18.293.100			

[Signature]

1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm										
	Thửa số 12 mảnh trích đo địa chính số 45-2023 Đất trồng cây lâu năm	m ²	590,1			31.000		1	18.293.100		
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất Thu hồi dưới 10% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã	Khẩu	1						0	Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã Nhân Đạo: 10.931,2 m ² . Tỷ lệ thu hồi 5,4% và đã được hỗ trợ đối với phần diện tích trong ranh giới quy hoạch của dự	
V	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:								47.060.475		
-	Tiền bồi thường về đất								29.505.000		
-	Tiền bồi thường tài sản								0		
-	Các khoản hỗ trợ								18.293.100		
	Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai	m ²	590,1			-50.000	0,025		-737.625		

